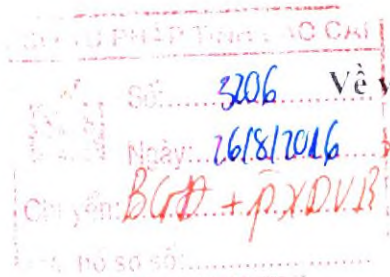


Số: 57 /2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 19 tháng 8 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/03/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/06/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của liên bộ: Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
Căn cứ Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của HĐND tỉnh Lào Cai quy định mức thu, tỷ lệ nộp ngân sách đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 534/TTr- STC ngày 08 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng chịu phí: Nước thải sinh hoạt ra môi trường trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Người nộp phí: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xả nước thải sinh hoạt ra môi trường, bao gồm:
 - a) Hộ gia đình;
 - b) Cơ quan nhà nước;
 - c) Đơn vị vũ trang nhân dân (trừ các cơ sở sản xuất, cơ sở chế biến thuộc các đơn vị vũ trang nhân dân);
 - d) Trụ sở điều hành, chi nhánh, văn phòng của các tổ chức, cá nhân không gắn liền với địa điểm sản xuất, chế biến;
 - d) Cơ sở rửa ô tô, rửa xe máy, sửa chữa ô tô, sửa chữa xe máy;
 - e) Bệnh viện; phòng khám chữa bệnh; nhà hàng, khách sạn; cơ sở đào tạo, nghiên cứu; cơ sở kinh doanh, dịch vụ khác;
 - g) Các tổ chức, cá nhân và đối tượng khác có nước thải không thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.
3. Đối tượng không phải nộp Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt:
 - a) Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở những nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch;
 - b) Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở các xã vùng nông thôn thuộc các huyện trong tỉnh: xã Tả Phời, xã Hợp Thành thuộc thành phố Lào Cai (trừ xã Sĩ Ma Cai thuộc huyện Sĩ Ma Cai).
4. Mức thu:

Stt	Đối tượng nộp phí	Mức thu
I	Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng hệ thống nước sạch qua hệ thống cấp nước của Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai:	
	1. Nước sinh hoạt của các hộ dân cư	10% trên giá bán 1m ³ nước sạch (chưa bao gồm thuế VAT)
	2. Cơ quan hành chính sự nghiệp	
	3. Các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh	
	4. Các cơ sở hoạt động dịch vụ	
II	Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước tự khai thác	
	1. Đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước tự khai thác không có hoạt động sản xuất kinh doanh	1.000 đồng/người/tháng

2	Đối với hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng nước tự khai thác (trường hợp xác định được sản lượng nước sử dụng)	500 đồng/m ³
3	Đối với hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng nước tự khai thác (trường hợp không xác định được sản lượng nước sử dụng)	36.000 đồng/hộ (cơ sở) /tháng

5. Đơn vị thu phí

a) Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai thu phí đối với nước thải sinh hoạt thuộc hệ thống cung cấp nước sạch của Công ty;

b) UBND xã, phường, thị trấn xác định lượng nước sạch sử dụng và thu phí đối với nước thải sinh hoạt do hộ gia đình, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tự khai thác.

Lượng nước sạch sử dụng được xác định căn cứ vào quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Thông tư liên tịch số 63/2013/TT-LT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của liên bộ: Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

6. Quản lý, sử dụng tiền thu phí

a) Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai được trích để lại 10% (mười phần trăm), nộp vào ngân sách nhà nước 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số phí thực thu.

b) UBND xã, phường, thị trấn được trích để lại 15% (mười lăm phần trăm), nộp ngân sách nhà nước 85% (tám mươi lăm phần trăm) trên tổng số phí thực thu.

c) Số tiền để lại cho đơn vị, cơ quan thu phí dùng để chi phí cho công tác quản lý thu phí. Nội dung chi thực hiện theo hướng dẫn hiện hành tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

d) Chứng từ thu phí: Các đơn vị sử dụng chứng từ thu phí theo quy định hiện hành.

d) Sử dụng số tiền Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải còn lại nộp vào ngân sách nhà nước: Ngân sách địa phương hưởng 100% để sử dụng vào việc bảo vệ môi trường, đầu tư mới, nạo vét cống rãnh, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước tại địa phương, bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương, trả nợ vay các khoản vay của dự án thoát nước thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

e) Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

7. Thời điểm áp dụng: Từ ngày **01/8/2016**.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.
2. Bãi bỏ Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2010 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Lào Cai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh; Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, các CV, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong